

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án trọng điểm hộ đê phòng, chống lụt bão cấp tỉnh năm 2021 đê tả sông Chu từ K15+800 - K17+500, xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Chỉ thị số 1819/CT-BNN-PCTT ngày 30/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác quản lý bảo vệ đê điều và chuẩn bị sẵn sàng hộ đê, chống lũ, bão năm 2021;

Căn cứ Công văn số 405/PCTT-QLĐĐ ngày 04/5/2021 của Tổng cục Phòng, chống thiên tai về việc hoàn chỉnh báo cáo đánh giá hiện trạng công trình đê điều và phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 105/TTr-SNN&PTNT ngày 26/5/2021 và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Thọ Xuân tại Tờ trình số 167/TTr-BCH PCTT&TKCN ngày 12/5/2021 về việc phê duyệt Phương án trọng điểm đê tả sông Chu từ K15+800 - K17+500 xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo phương án).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án trọng điểm hộ đê phòng, chống lụt bão cấp tỉnh năm 2021 đê tả sông Chu từ K15+800 - K17+500, xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHỦ YẾU CỦA TRỌNG ĐIỂM

1. Vị trí trọng điểm: xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
2. Các thông số kỹ thuật chủ yếu

a) Đê (đoạn từ K15+800 - K17+500)

- Đê cấp II.

- Chiều rộng mặt đê: $B = 6 \text{ m}$; $B_{nhựa} = 5 \text{ m}$.

- Mái đê phía sông: $m_s = 2$.

- Mái đê phía đồng: $m_d = 3$.

- Cao trình đỉnh đê hiện tại: $(+16.0)$.

- Cao trình chân đê phía đồng: $(+10.0) - (+6.0)$.

- Cao trình chân đê phía sông: $(+1.0) - (+10.50)$.

b) Kè Ngọc Quang

- Đoạn từ K15+800 - K15+960: chiều dài $L = 160 \text{ m}$; mái kè $m = 2$; cao trình đỉnh kè $(+9.50)$; cao trình chân kè $(+1.30)$.

- Đoạn K16+383 - K16+680: chiều dài $L = 287 \text{ m}$; mái kè $m = 2,5$; cao trình đỉnh kè từ $(+8.5) - (+8.0)$; cao trình cơ đá $(+4.5)$, cơ rộng $5,0 \text{ m}$.

- Đoạn K16+680 - K17+370: chiều dài kè $L = 690 \text{ m}$; mái kè $m = (2,5-3)$; cao trình đỉnh kè $(+10.70)$; cao trình chân kè từ $(+1.0) - (+1.5)$; cao trình cơ đá $(+5.0)$, cơ rộng $(7-12) \text{ m}$.

c) Cổng tiêu Ngọc Quang (tại K16+300)

- Hình thức cổng hộp 8 cửa, khẩu diện $(8 \times 2 \times 2) \text{ m}$, cửa rèm phía sông, đóng, mở tự động.

- Cao trình đáy cổng: $(+5.4)$.

- Cao trình đỉnh cổng: $(+7.4)$.

d) Mức nước Báo động tại K16+300

- Mức nước Báo động I: $(+9.52)$;

- Mức nước Báo động II: $(+10.92)$;

- Mức nước Báo động III: $(+12.50)$;

- Mức nước lũ lịch sử (năm 1962): $(+14.50)$;

3. Hiện trạng công trình

a) Đê

- Đã được nâng cấp, duy tu sửa chữa vào các năm 2018, 2020 nhưng đến nay chưa được thử thách qua lũ lớn.

- Điểm canh đê tại K16+300 được xây dựng năm 2017, tường xây gạch, mái bê tông cốt thép (BTCT), kích thước $(6 \times 3) \text{ m}$, cao $2,8 \text{ m}$.

b) Kè (Ngọc Quang và Long Linh): gồm kè lát mái và 5 mỏ hàn được xây dựng vào các năm 1994, 2017, 2018 và 2019; hiện tại, kè đang sử dụng tốt.

c) Công Ngọc Quang: được xây dựng từ năm 1938, là cống lớn kết cấu BTCT, có nhiệm vụ tiêu cho khu vực trọng điểm của huyện Thọ Xuân và ngăn lũ, trực tiếp bảo vệ khoảng 410 ha với 3.130 người. Qua quá trình sử dụng đá lát sân thượng lưu cống bị bong tróc, hư hỏng nặng; kênh tiêu hạ lưu bằng đất bị xói lở hai bên. Trong đợt mưa, lũ từ ngày 16÷20/8/2018, khu vực cống xảy ra sự cố bãi sủi, kích thước (4x1,5) m sát chân đê phía đồng và đã được xử lý trong mùa mưa, lũ theo phương châm “4 tại chỗ”; khi mực nước sông Chu xuống thấp hơn đáy cống, xuất hiện lỗ rò tại vị trí dốc nước, tiêu năng phía sông. Tháng 8/2019 đã khoan phụt vữa gia cố nền thượng, hạ lưu cống, đổ bê tông sân tiêu năng và mái kênh, lát rọ đá kênh tiêu năng, lấp hố xói và khu vực sủi thượng lưu cống nhưng chưa được thử thách qua lũ.

II. PHƯƠNG ÁN TRỌNG ĐIỂM HỘ ĐÊ PHÒNG, CHỐNG LỤT BÃO

1. Mục tiêu

- Đảm bảo an toàn công trình đê điều và an toàn cho dân cư trong khu vực tuyến đê bảo vệ.
- Chủ động phương án bảo vệ trọng điểm khi có tình huống khẩn cấp xảy ra theo phương châm “4 tại chỗ”.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp và các tầng lớp nhân dân trong công tác phòng, chống lụt bão.

2. Một số tình huống có thể xảy ra và biện pháp xử lý:

(Theo Phương án kèm theo Tờ trình số 167/TTr-BCH PCTT&TKCN ngày 12/5/2021 của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN huyện Thọ Xuân)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự huyện Thọ Xuân

- Chịu trách nhiệm thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, kiểm tra diễn biến của công trình để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng phương án được duyệt.
- Quán triệt, phổ biến rộng rãi nội dung phương án từ huyện xuống cụm, xã, thôn để sẵn sàng triển khai khi có tình huống xảy ra.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Giao Chi cục Thủy lợi chỉ đạo Hạt Quản lý đê Thọ Xuân phối hợp chặt chẽ với UBND huyện Thọ Xuân, UBND xã Trường Xuân kiểm tra, theo dõi diễn biến công trình để kịp thời bổ sung, điều chỉnh phương án sát với thực tế; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ tuần tra canh gác đê và kỹ thuật xử lý đê giờ đầu cho lực lượng tuần tra canh gác đê và lực lượng xung kích hộ đê.
- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị vật tư, phương tiện, nhân lực theo phương châm “4 tại chỗ”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN. (408.2021)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang